TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Chị Chảo Thị H, sinh năm 2005; địa chỉ: thôn M, xã P, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002305000607, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn thôn M, xã P, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002203010860, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Chảo Thị H và bị đơn anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Chảo Thị H và anh Nguyễn Ngọc B thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Chị Chảo Thị H và anh Nguyễn Ngọc B nhất trí giao cháu Nguyễn Quốc P, sinh ngày 04/9/2022 cho anh Nguyễn Ngọc B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- ***Về tài sản, công nợ chung:*** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Chảo Thị H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do chị Chảo Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0000415 ngày 26/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Chảo Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã P, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy